

VPĐA.

Kg: TT NH & THUD

18/4/2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 396 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 2 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh
đối với những sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế, Quý I/2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/08/2007 và Thông tư 57/2012/TT-BGD&ĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế 43;

Căn cứ Quy định xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Tiếng Anh và Tin học đại cương đối với sinh viên hệ đại học chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 1327/QĐ-ĐT ngày 12/10/2016 của Hiệu trưởng;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với những sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế.

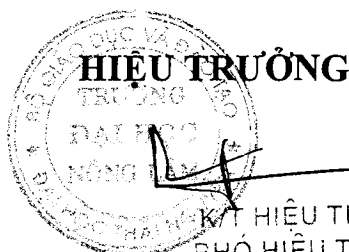
(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Giao cho phòng Đào tạo cập nhật kết quả đạt chứng chỉ Tiếng Anh của các sinh viên lên phần mềm quản lý đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.



KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Nông

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH QUÝ I/2018

(Kèm theo QĐ số: 396 /QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 02/04/2018 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Lớp quản lý	Họ đệm	Tên	Loại CC	Điểm	CĐR	Ghi chú
1	DTN1664120030	LTQLDD48	Bùi Quang	Tiên	ToeFl-ITP	390	x	
2	DTN1664120045	LTQLDD48	Vũ Công	Kỳ	ToeFl-ITP	393	x	
3	DTN1663050005	LTTY48	Trần Thị	Thắm	ToeFl-ITP	403	x	
4	DTN1663050004	LTTY48	Bùi Quốc	Hưng	ToeFl-ITP	380	x	
5	DTN1430A0419	KHMTK46N03	Phạm Thị Thu	Trang	ToeFl-ITP	423	x	
6	DTN1453110166	KHMTK46N03	Nhữ Thị Hải	Yến	Toeic	595	x	
7	DTN1253040014	CNTY44	Lê Ngọc	Anh	ToeFl-ITP	383	x	
8	DTN1453170066	CNTPK46	Nguyễn Ngọc	Anh	ToeFl-ITP	447	x	
9	DTN1453170065	CNTPK46	Tô Hồng	Anh	Cambridge	134	x	
10	DTN1453040095	CNTYK46 N02	Nguyễn Đức	Tuấn	Cambridge	48/100	x	
11	DTN1553050036	K47 TY N02	Nguyễn Hữu	Duy	ToeFl-ITP	417	x	
12	DTN1553110033	K47KHMT	Lê Thị	Nhung	ToeFl-ITP	393	x	
13	DTN1354110150	KTNN-N02-K45	Dinh Mí	Súng	ToeFl-ITP	420	x	
14	DTN1353110114	KHMT N04-k45	Trần Trung	Hiếu	ToeFl-ITP	383	x	
15	DTN1554140050	K47PTNT-N02	Hoàng Thị	Thêu	ToeFl-ITP	417	x	
16	DTN1553110032	K47-KHMT	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	ToeFl-ITP	390	x	
17	DTN1554140011	K47 PTNT N02	Nông Hồng	Gấm	ToeFl-ITP	417	x	
18	DTN1353050061	K45 TY N01	Nguyễn Thị Mai	Hương	ToeFl-ITP	410	x	
19	DTN1553110023	K47-KHMT	Ma Thị	Lâm	ToeFl-ITP	397	x	
20	DTN1554120228	K47 - KHMT	Nguyễn Thị	Yến	ToeFl-ITP	420	x	
21	DTN1553170017	K47-CNTP	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	ToeFl-ITP	397	x	
22	DTN1553110014	K47- KHMT	Phạm Thu	Hằng	ToeFl-ITP	423	x	
23	DTN1553050088	K47-TY-N02	Nguyễn Thị	Hoa	ToeFl-ITP	390	x	
24	DTN1553050287	K47-TY - N02	Liễu Thị	Vui	ToeFl-ITP	413	x	
25	DTN15530A0122	K47-PTNT-N02	Hoàng Hương	Thùy	ToeFl-ITP	420	x	

26	DTN1553050191	K47 TY - No2	Đỗ Văn	Phòng	Toefl-ITP	430	x	
27	DTN1654120078	K48 QLĐĐ - N02	Lê Văn	Công	Toefl-ITP	410	x	
28	DTN1554140055	K47 PTNT N02	Lò Văn	Tới	Toefl-ITP	383	x	
29	DTN1553110047	K47-KHMT	Nguyễn Thị	Trang	Toefl-ITP	387	x	
30	DTN 1453110082	K46-KHMT	Đỗ Duy	Long	Toefl-ITP	390	x	
31	DTN1554140043	K47PTNT-N02	Sùng A	Sang	Toefl-ITP	383	x	
32	DTN1453070088	K46 Trồng Trọt N02	Lương Quang	Huy	Toefl-ITP	430	x	
33	DTN1554140040	K47PTNT-N02	Hoàng Đỗ	Quỳnh	Toefl-ITP	407	x	
34	DTN1553110006	K47-KHMT	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Toefl-ITP	393	x	
35	DTN1554110004	K47 KTNH-N01	Lưu Thị Ngọc	Ánh	Toefl-ITP	387	x	
36	DTN1553050222	K47-TY- N02	Hoàng Đức	Thành.	Toefl-ITP	380	x	
37	DTN1553050063	K47-TY-N01	Trần Thị	Hạnh	Toefl-ITP	407	x	
38	DTN1553110001	K47 KHMT	Nguyễn Thị Hải	Anh	Toefl-ITP	407	x	
39	DTN1553110055	K47 KHMT	Đàm Thị Thuý	Linh	Toefl-ITP	380	x	
40	DTN 1553150003	K47 CNSH	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Toefl-ITP	383	x	
41	DTN 1553150010	K47 CNSH	Nguyễn Thị	Phượng	Toefl-ITP	387	x	
42	DTN1453170004	K46 CNTP	Nguyễn Tiến	Dũng	Toefl-ITP	387	x	
43	DTN1553170027	K47 CNTP	Nguyễn Thị	Thương	Toefl-ITP	397	x	
44	DTN1553170013	K47 CNTP	Bùi thị	Hoạt	Toefl-ITP	427	x	
45	DTN1353080004	K45 KN	Nông Khánh	Hoàn	Toefl-ITP	397	x	
46	DTN1354110236	K46 KTNH	Ma Đình	Sơn	Toefl-ITP	393	x	
47	DTN1353110051	K45 KHMT	Mai Thế	Dương	Toefl-ITP	427	x	
48	DTN1554120197	K47 ĐCMT	Bùi Thị Huyền	Trang	Toefl-ITP	390	x	
49	DTN1553130003	K47 CNSH	Nguyễn Phương	Thảo	Toefl-ITP	390	x	
50	DTN1353110272	KHMT45N04	Đinh Văn	Trường	Toefl-ITP	397	x	
51	DTN1653170032	CNTP48	Lê Mỹ	Hạnh	Toeic	530	x	
52	DTN1653170033	CNTP48	Lê Mai	Hương	Toeic	500	x	
53	DTN1653170031	CNTP48	Vũ Thị Thùy	Dung	Toeic	610	x	
54	DTN1253110106	KHQLMT44	Dương Thị Hồng	Ngọc	IELTS	5	x	
55	DTN1253180029	KHQLMT44	Phạm Hồng	Thanh	IELTS	5	x	
56	DTN1353070205	KHQLMT45N01	Kiều Mạnh	Tuấn	IELTS	5,5	x	
57	DTN1153180023	QLMT43N01	Trần Trung	Dũng	IELTS	5,5	x	

58	DTN1054120172	QLMT43N01	Vũ Xuân	Trường	IELTS	6,5	x	
59	DTN1353110372	KHQLMT45N01	Nguyễn Thị Quỳnh	Lâm	IELTS	6	x	

(Danh sách ấn định: 59 sinh viên) *He*

